TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 16/10/2018.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Huê

2. Ông Phạm Hùng Cường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố C, thị trấn K, huyện L, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố số 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn Sang N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H và ông Võ Văn Sang N tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau, giữa bà H và ông N luôn bất

đồng quan điểm, tính tình không hoà hợp do ông N đi làm ăn xa, có quan hệ với người phụ nữ khác và dùng những lời lẽ không hay xúc phạm đến bà Hạnh mỗi khi vợ chồng cãi vã. Bà H và ông N đã cho nhau nhiều cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không khắc phục được, hai bên không còn chung sống với nhau từ năm 2008. Nay, bà H xác định không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H được ly hôn ông N. Về con chung: có 01 con chung là Võ Văn Thuận Y, sinh ngày 09/12/2004, bà H có nguyện vọng nuôi cháu Y và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: bà H xác định không có.

Đối với bị đơn ông Võ Văn Sang N, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông N vắng mặt nên không có lời khai. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh cho rằng Tòa án nhân dân huyện D đã tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn Sang N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn Sang N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 như vợ chồng nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N vẫn chưa được xác lập, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn Sang N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà H và ông N có 01 con chung là Võ Văn Thuận Y, sinh ngày 09/12/2004. Hội đồng xét xử nhận thấy bà H là người đang trực tiếp nuôi con, có đủ điều kiện trong việc nuôi con chung nên giao cháu Y cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H và ông N có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn Sang N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Văn Thuận Y, sinh ngày 09/12/2004 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ông Võ Văn Sang N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Văn Sang N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H và ông N có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018730 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lệ